

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN**

Bản án số: /20/HSST

Ngày:/9/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Đình Ghi và bà Trần Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Vũ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Kiều Anh Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, số 60 đường Nguyễn Huệ, thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:/2020/TLST- HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

A (Tên gọi khác: Phương), sinh ngày: 08/10/1983 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: phường Võ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Đạp xích lô; trình độ văn hóa: Không đi học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; a tịch: Việt Nam; Con ông Lê và con bà Hoàng; có vợ Dương và 04 con, lớn nhất 16 tuổi, nhỏ nhất 06 tuổi; tiền án: Có 02 tiền án: Bản án số 07/2014/HSST ngày 26/3/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 249/2017/HSST ngày 14/11/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra tù ngày 15/5/2018; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/4/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” tại bản án số 26/HSST, ngày 12/11/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”-tổng hợp hình phạt của hai tội 01 năm 03 tháng tù tại bản án số 178/2008/HSST; ngày 27/5/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 50/2010/HSPT; ngày 16/12/2010 bị Công an phường Võ Dạ xử phạt hành chính 150.000 đồng về hành vi xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác tại Quyết định số 13297QĐ/XPVPHC; ngày 30/6/2012 bị Công an thành phố

Huế xử phạt hành chính 460.000 đồng về hành vi “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tại Quyết định số 006976/QĐ-XPVPHC; bị bắt, tạm giam ngày từ ngày 19/6/2020 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Lê Việt, sinh năm: 1976; địa chỉ: phường Võ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lê, sinh năm: 1995; địa chỉ: phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Nguyễn, sinh năm: 1976; địa chỉ: phường Võ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản cáo trạng số: 219/CT-VKS-HS, ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Lê A Bảo về hành vi phạm tội:

Tối ngày 07/5/2020, A ngồi nhậu cùng Lê tại nhà. Lúc này, Thông kể lại việc Thông bị anh L rượt đuổi đòi đánh trước đó, nghe vậy A muốn đi đánh anh Thành để dần mặt nhưng Thông can ngăn nói: “Chuyện qua rồi thì thôi” và cả hai tiếp tục ngồi nhậu. Tuy nhiên, A vẫn cảm thấy bức tức nên khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, A nói dối Thông đi có việc và điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu xanh (Không rõ biển số) cầm theo 01 cây kiếm dài khoảng 80 cm (A khai nhặt giữa đường) đi đến nhà trọ của anh Thành tại số 07/27 Nguyễn Sinh Cung, phường Võ Dạ, thành phố Huế. Khi đến, A dựng xe mô tô trên vỉa hè đầu kiệt, rồi cầm kiếm đi bộ vào phòng trọ của anh Thành, nhìn thấy anh Thành đang nằm sấp dưới nền nhà xem điện thoại, A liền xông vào, tay trái cầm kiếm chém liên tiếp 02 nhát vào lưng anh Thành sau đó bỏ chạy về nhà cất giấu, hiện cây kiếm bị thất lạc nên không thu giữ được. Anh Thành được đưa đi Bệnh viện Trung ương Huế cấp cứu điều trị. Đối với xe Honda Wave đã bán lại cho một người không rõ nhân thân lai lịch.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 184-17/TgT ngày 09/6/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận tổn thương cơ thể của L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phần mềm vùng vai, cánh tay phải đứt một phần cơ Delta, cơ gai vai không ảnh hưởng chức năng;
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể chung, hiện tại là: 6%;
3. Vật gây: Vật sắc cạnh.

Về trách nhiệm dân sự: L yêu cầu bồi thường dân sự số tiền 13.000.000 đồng. Hiện nay A chưa bồi thường.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng đối với bị cáo, đồng thời áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù; Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh L số tiền 13.000.000 đồng và chịu án phí theo quy định pháp luật.

Ý kiến của bị hại: Yêu cầu Hội đồng xét xử phạt bị cáo A đúng quy định pháp luật và phải bồi thường cho bị hại số tiền 13.000.000 đồng là tiền chi phí điều trị vết thương, ngày công lao động và tổn thất tinh thần.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07/5/2020, tại số nhà 07/27 Nguyễn Sinh Cung, phường Võ Dạ, thành phố Huế, bị cáo Lê A Bảo khi nghe em mình là anh Lê Quang Thông kể chuyện bị anh Lê rượt đuổi đòi đánh trước đó, nên bực tức đã dùng kiếm chém vào lưng anh L gây thương tích, hậu quả tỷ lệ tổn thương cơ thể 6%.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Nhưng do trước đó bị cáo có hai tiền án và đã tái phạm. Nay lại tiếp tục phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, nên đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó bị cáo phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì

vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo A là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng do bản tính côn đồ, coi thường pháp luật nên dẫn đến việc phạm tội. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự địa phương, gây mất lòng tin trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử phạt hành chính và bị kết án tù nhưng vẫn không chịu tu dưỡng rèn luyện trở thành người tốt, mà vẫn tiếp tục phạm tội. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong vụ án này, bị cáo không có mâu thuẫn gì với anh Việt mà chỉ nghe anh Thông kể chuyện, bị cáo đã thiếu suy nghĩ, không phân biệt đúng, sai, đã dùng kiếm vào phòng trọ người khác để gây án là thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng phạm tội có tính chất côn đồ theo quy định tại d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nên xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt xét cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, đã thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại anh L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 13.000.000 đồng là tiền chi phí điều trị vết thương, ngày công lao động và tổn thất tinh thần. Bị cáo cũng chấp nhận bồi thường số tiền trên cho anh Thành. Xét yêu cầu của anh Thành là hợp lý, có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Cụ thể: 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm và 650.000 đồng (13.000.000 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo A (Tên gọi khác: Phương) phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt bị cáo A 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 19/06/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo A phải bồi thường cho anh L số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **vắng mặt** có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thành phố Huế;
- Nhà tạm giữ Công an TP Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;Người CQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Quý Vân

